

&&&

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2022.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Điệp.

2/. Bà Võ D Loan.

\* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp J, xã G, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

\* Bị đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp R, xã K, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Ngày 19/11/1998 chị và anh C được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đến năm 2006 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28, cấp ngày 31/3/2006. Sau thời gian dài chung sống hạnh phúc anh chị có hai người con chung là Nguyễn Thúy D, sinh ngày 27/10/2000 và Nguyễn Hoàng Đình K, sinh ngày 11/3/2012, hiện nay đang sống chung

với chị. Sau đó hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cãi nhau, anh C có hành vi bạo lực với chị, ghen tuông vô cớ, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị và anh C không còn sống chung với nhau đến nay đã 9 năm. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh C, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đình K đến đủ 18 tuổi, còn Nguyễn Thúy D đã trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q và anh C được ly hôn, giao con chung cho chị Q nuôi, anh C không cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh vắng mặt nhiều lần không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, chị Q và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh C nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Năm 1998, chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tổ chức lễ cưới, sau đó anh chị có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã G, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/3/2006. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Q cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C hay ghen vô cớ, nói lời thô tục và có hành vi bạo lực với chị nên vợ chồng không còn chung sống với nhau đã 9 năm. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh C. Thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Q và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài nhưng anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, chị Q cương quyết xin ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, cho chị với anh C được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Chị Q và anh C có 02 con chung là Nguyễn Thúy D, sinh ngày 27/10/2000 và Nguyễn Hoàng Đình K, sinh ngày 11/3/2012. Chị Q yêu cầu được nuôi cháu K đến tuổi trưởng thành, anh C không có văn bản trình bày ý kiến của mình, cháu

K có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Để cháu K ổn định tâm lý và môi trường sống. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu K cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với Nguyễn Thúy D, sinh ngày 27/10/2000, đã trưởng thành và phát triển bình thường, chị Q không yêu cầu giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Q không yêu cầu.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh C, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q cho rằng anh chị không có tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu giải quyết, anh C không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2/. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Đình K, sinh ngày 11/3/2012 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với Nguyễn Thúy D, sinh ngày 27/10/2000, đã trưởng thành.

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn C, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001698 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí. Anh C không phải chịu án phí sơ thẩm.

7/. Bảo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã G, H. KS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thạch Viết Tâm**